

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026**

Căn cứ Thông báo số 4770/TB-ĐHTN ngày 03/8/2026 của Đại học Thái Nguyên về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 như sau:

**1. Ngành đào tạo - mã ngành - chỉ tiêu**

| TT | Ngành đào tạo                            | Mã ngành | Chỉ tiêu |
|----|------------------------------------------|----------|----------|
| 1  | Phương pháp Toán sơ cấp                  | 8460113  | 09       |
| 2  | Toán ứng dụng                            | 8460112  | 05       |
| 3  | Quang học                                | 8440110  | 11       |
| 4  | Văn học Việt Nam                         | 8220121  | 31       |
| 5  | Hóa phân tích                            | 8440118  | 12       |
| 6  | Quản lý tài nguyên và môi trường         | 8850101  | 11       |
| 7  | Công nghệ sinh học                       | 8420201  | 06       |
| 8  | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam           | 8229015  | 14       |
| 9  | Khoa học quản lý                         | 8340401  | 27       |
| 10 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | 8380106  | 08       |
| 11 | Báo chí học                              | 8320101  | 23       |

**2. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh**

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.
- Thời gian tuyển sinh: Ngày 14/10/2026.

**3. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo**

- Hình thức đào tạo: chính quy
- Thời gian đào tạo: Từ 1,5 – 2,0 năm.

**4. Môn thi tuyển, xét tuyển**

a) Môn thi tuyển (ngoại ngữ đầu vào)

- Môn thi tuyển là môn tiếng Anh.
- Người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Mục 7 của Thông báo này không phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào.

*b) Môn xét tuyển: Gồm môn Cơ sở và môn Chủ chốt*

- Môn xét tuyển được lựa chọn là 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc theo yêu cầu của ngành đào tạo để đánh giá kiến thức chuyên môn ở trình độ đại học của người dự tuyển.

- Danh mục các học phần được lựa chọn để xét tuyển theo ngành đào tạo như sau:

| TT | Ngành học                        | Tên môn/ Tổ hợp môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phương pháp Toán sơ cấp          | <i>Môn Cơ sở:</i> Giải tích 1<br>(hoặc một trong các môn: Giải tích 2, Giải tích 3, Giải tích hàm, Không gian topo độ đo và tích phân).<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Đại số tuyến tính 1 (hoặc một trong các môn: Đại số tuyến tính 2, Đại số tuyến tính & Hình học Giải tích 1, Đại số tuyến tính & Hình học Giải tích 2, Đại số đại cương, Đại số hiện đại 1, Đại số hiện đại 2). |
| 2  | Toán ứng dụng                    | <i>Môn Cơ sở:</i> Giải tích 1<br>(hoặc một trong các môn: Giải tích 2, Giải tích 3, Giải tích hàm, Không gian topo độ đo và tích phân).<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Đại số tuyến tính 1 (hoặc một trong các môn: Đại số tuyến tính 2, Đại số tuyến tính & Hình học Giải tích 1, Đại số tuyến tính & Hình học Giải tích 2, Đại số đại cương, Đại số hiện đại 1, Đại số hiện đại 2). |
| 3  | Quang học                        | <i>Môn Cơ sở:</i> Phương pháp Toán lý<br>(hoặc một trong các môn sau: Phương pháp toán lý 1; Toán cho Vật lý; Phương trình toán lý; Cơ học lý thuyết).<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Cơ học lượng tử<br>(hoặc một trong các môn sau: Cơ học lượng tử 1; Cơ học lượng tử 2; Cơ học lượng tử; Cơ học lượng tử nâng cao; Vật lý thống kê; Cơ sở của cơ học lượng tử).                   |
| 4  | Văn học Việt Nam                 | <i>Môn Cơ sở:</i> Lí luận văn học<br>(hoặc một trong các môn sau: Nguyên lí lí luận văn học; Tác phẩm và loại thể văn học; Dẫn luận ngôn ngữ; Ngôn ngữ học đại cương; Việt ngữ học đại cương)<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Văn học Việt Nam hiện đại<br>(hoặc một trong các môn sau: Văn học Việt Nam đại cương; Văn học Việt Nam 1900-1945; Lịch sử văn học Việt Nam)              |
| 5  | Hóa phân tích                    | <i>Môn Cơ sở:</i> Hóa đại cương (hoặc một trong các môn: Cơ sở lý thuyết các quá trình hóa học, Hóa học cơ sở)<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Hóa phân tích (hoặc một trong các môn: Hoá Hữu cơ; Hoá vô cơ).                                                                                                                                                                          |
| 6  | Quản lý tài nguyên và môi trường | <i>Môn Cơ sở:</i> Môi trường và phát triển bền vững<br>(hoặc một trong các môn sau: Ô nhiễm môi trường, Các khoa học Trái Đất, Cơ sở khoa học môi trường hoặc Khoa học môi trường đại cương)<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Quản lý môi trường<br>(hoặc một trong các môn: Quản lý tổng hợp tài nguyên, Đánh giá tác động môi trường)                                                 |

|    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Công nghệ sinh học                       | <i>Môn Cơ sở:</i> Tế bào học (hoặc Vi sinh vật)<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Sinh học phân tử (hoặc Di truyền học)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8  | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam           | <i>Môn Cơ sở:</i> Nhập môn và Phương pháp luận sử học (hoặc Lịch sử văn minh thế giới; Lịch sử thế giới hiện đại; Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc).<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Tiến trình Lịch sử Việt Nam (hoặc Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử Việt Nam hiện đại; Lịch sử ngoại giao Việt Nam)                                                                                                                                                           |
| 9  | Khoa học quản lý                         | <i>Môn Cơ sở:</i> Lịch sử tư tưởng quản lý (hoặc một trong các môn: Lịch sử chính trị; Lịch sử kinh tế; Lịch sử giáo dục Việt Nam; Lịch sử văn minh thế giới; Phương pháp nghiên cứu quản lý; Phương pháp nghiên cứu khoa học; Phương pháp điều tra xã hội học).<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Khoa học quản lý (hoặc một trong các môn: Quản trị học; Quản lý nguồn nhân lực; Quản lý công; Quản lý văn hoá; Quản lý giáo dục; Quản lý kinh tế; Quản lý tài chính, Hệ thống thông tin quản lý, Hành chính học đại cương). |
| 10 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | <i>Môn Cơ sở:</i> Triết học Mác - Lê nin.<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Lý luận về Nhà nước và pháp luật (hoặc một trong các môn: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật; Lý luận Nhà nước và pháp luật).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11 | Báo chí học                              | <i>Môn Cơ sở:</i> Triết học Mác - Lê nin.<br><i>Môn Chủ chốt:</i> Cơ sở lý luận Báo chí Truyền thông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

### 5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

(i). Danh mục các ngành phù hợp được dự tuyển ngay

| TT | Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ   | Ngành tốt nghiệp đại học                                                                                                                                                                   |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phương pháp Toán sơ cấp          | Toán học; Sư phạm Toán học.                                                                                                                                                                |
| 2  | Toán ứng dụng                    | Toán học; Sư phạm Toán học; Toán ứng dụng; Toán tin; Toán cơ; Sư phạm Toán - Tin.                                                                                                          |
| 3  | Quang học                        | Vật lý học; Khoa học Vật liệu; Vật lý nguyên tử và hạt nhân; Thiên văn học; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật hạt nhân; Sư phạm Vật lý.                                                            |
| 4  | Văn học Việt Nam                 | Văn học; Sư phạm Ngữ văn; Sáng tác văn học; Ngôn ngữ học; Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam.                                                                                                  |
| 5  | Hóa phân tích                    | Sư phạm Hoá học; Công nghệ kỹ thuật hóa học; Kỹ thuật hóa học; Hóa dược; Hóa học.                                                                                                          |
| 6  | Quản lý tài nguyên và môi trường | Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Địa lý học; Công nghệ /Kỹ thuật môi trường; Khoa học đất; Quản lý đất đai; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý tài nguyên rừng. |

|    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Công nghệ sinh học                       | Công nghệ sinh học; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Kỹ thuật sinh học; Sư phạm Sinh học; Kỹ thuật xét nghiệm y học.                                                                                                                                                                                                                          |
| 8  | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam           | Lịch sử; Sư phạm Lịch sử.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 9  | Khoa học quản lý                         | Khoa học quản lý; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng; Quan hệ lao động; Quản lý dự án; Quản lý giáo dục; Quản lý văn hóa; Quản lý nhà nước; Quản lý thông tin; Quản trị kinh doanh; Quản lý xã hội; Quản lý khoa học và công nghệ; Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Chính sách công. |
| 10 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật Thương mại quốc tế.                                                                                                                                                                             |
| 11 | Báo chí học                              | Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng.                                                                                                                                                                                                           |

(ii). Danh mục các ngành phù hợp phải hoàn thành việc học bổ sung trước khi dự tuyển

| TT | Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ | Ngành tốt nghiệp đại học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phương pháp Toán sơ cấp        | Toán cơ; Toán - Tin ứng dụng; Khoa học tính toán; Toán ứng dụng; Toán tin; Sư phạm Toán - Tin; Thống kê; Sư phạm Toán - Lý; Tin học; Sư phạm Tin học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2  | Toán ứng dụng                  | Khoa học tính toán; Thống kê; Sư phạm Toán - Lý; Tin học; Sư phạm Tin học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3  | Quang học                      | Sư phạm kỹ thuật công nghiệp; Sư phạm Công nghệ; Sư phạm Khoa học tự nhiên; Cơ học; Kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật địa vật lý; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật hoá học; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Cơ kỹ thuật; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật công nghiệp; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ vật liệu; Kỹ thuật vật liệu; Sư phạm Vật lý-Kỹ thuật công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Văn học Việt Nam               | Hán - Nôm; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Việt Nam học; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Ngôn ngữ Hàn Quốc; Đông Phương học; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Văn hoá học; Lí luận, lịch sử và phê bình sân khấu; Biên kịch sân khấu; Đạo diễn sân khấu; Lí luận, lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình; Biên kịch điện ảnh - truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông đại chúng; Công nghệ truyền thông; Truyền thông quốc tế; Quan hệ công chúng; Sư phạm Lịch sử; Sư phạm Địa lý; Chính trị học; Nhân học; Địa lí học; Tâm lí; Tâm lí học giáo dục; Sư phạm Âm nhạc; Sư phạm Lịch sử - Địa lí; Sư phạm Giáo dục công dân; Sư phạm Văn - Địa; Sư phạm Văn - Sử. |

|   |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Hóa phân tích                    | Sư phạm Hoá-Sinh; Khoa học Môi trường; Công nghệ thực phẩm; Dược học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Công nghệ dầu khí và khai thác dầu; Khoa học đất; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Kỹ thuật sinh học; Công nghệ sinh học; Sinh học; Công nghệ vật liệu; Quản lý tài nguyên môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6 | Quản lý tài nguyên và môi trường | Sinh thái học; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Kỹ thuật tài nguyên nước; Bảo vệ thực vật; Quản lý đô thị và công trình; Quy hoạch vùng và đô thị; Thủy văn học; Sư phạm Địa lý; Sinh học; Hóa học; Địa lý tự nhiên; Kỹ thuật tuyển khoáng; Quản lý thủy sản; Địa chất học; Luật; Luật kinh tế; Khoa học quản lý; Quản lý khoa học; Sinh – Kỹ thuật nông nghiệp; Lâm nghiệp; Lâm học; Kinh tế lâm nghiệp.<br><i>* Đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác, người dự tuyển phải: có kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực dự tuyển ít nhất 1 năm, cần học bổ sung kiến thức gồm 6 môn học (19 tín chỉ) trước khi xét tuyển.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7 | Công nghệ sinh học               | Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp; Lâm nghiệp; Khoa học Môi trường; Nông học; Phát triển nông thôn; Khoa học cây trồng; Quản lý tài nguyên rừng; Nông nghiệp; Chăn nuôi; Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sau thu hoạch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam   | Giáo dục học; Quản lý giáo dục; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Địa lý; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hoá học; Quản lý văn hoá; Khoa học chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Địa lý học; Quốc tế học; Châu Á học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học; Báo chí; Truyền thông đại chúng; Thông tin - Thư viện; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Xuất bản; Khoa học Quản lý; Quản lý công; Quản lý nhân lực; Quản trị văn phòng; Luật; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Quân sự; Du lịch.<br><i>* Đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác, người dự tuyển phải: có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực dự tuyển tính từ ngày kí hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển; có bằng Lý luận Chính trị từ trình độ Trung cấp trở lên; học bổ sung kiến thức gồm 6 môn học (20 tín chỉ) trước khi xét tuyển.</i> |
| 9 | Khoa học quản lý                 | Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Kinh tế chính trị; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Chính trị học; Nhân học; Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị; Tôn giáo học; Văn hoá học; Quan hệ quốc tế; Việt Nam học; Lưu trữ học; Công tác xã hội; Công tác thanh thiếu niên; Xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|    |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                          | <p>học; Thông tin - Thư viện; Kinh tế; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Báo chí; Kinh tế nông nghiệp; Du lịch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản lý tài nguyên và môi trường; Quản lý công nghiệp; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh thời trang và dệt may; Tài chính - Ngân hàng; Bảo hiểm; Kế toán; Thương mại điện tử; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Tâm lý học giáo dục; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; Các ngành đào tạo giáo viên.</p> <p><i>* Đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ngành khác, người dự tuyển phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực dự tuyển tính từ ngày kí hợp đồng làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển và cần học bổ sung kiến thức gồm 06 môn học (18 tín chỉ) trước khi xét tuyển.</i></p>                                                                                                                                                                                                          |
| 10 | Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật | <p>Triết học; Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Chính trị học; Quản lý nhà nước; Giáo dục công dân; Giáo dục Chính trị; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Quản lý công; Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Trinh sát kỹ thuật; Điều tra hình sự; Kỹ thuật hình sự; Kỹ thuật Công an nhân dân; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Hậu cần công an nhân dân; Tình báo an ninh; Biên phòng; Quân sự cơ sở; Giáo dục Quốc phòng - An ninh; Giáo dục pháp luật; Lịch sử; Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và môi trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 11 | Báo chí học                              | <p>Thông tin - thư viện; Quản lý thông tin; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Xuất bản; Kinh doanh xuất bản phẩm.</p> <p>Biên kịch sân khấu; Diễn viên sân khấu kịch hát; Đạo diễn sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh, truyền hình; Biên kịch điện ảnh, truyền hình; Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình; Đạo diễn điện ảnh, truyền hình; Quay phim; Nhiếp ảnh; Công nghệ điện ảnh, truyền hình; Thiết kế âm thanh, ánh sáng; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ họa; Thiết kế thời trang; Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh; Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; Hán Nôm; Sáng tác văn học; Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Lịch sử; Ngôn ngữ học; Văn học; Văn hóa học; Quản lý văn hóa; Kinh tế; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Quan hệ quốc tế; Xã hội học; Nhân học; Tâm lý học; Việt Nam học; Trung Quốc học; Hàn Quốc học; Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế.</p> |

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học (theo quy định hiện hành) liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

d) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

e) Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học.

## **6. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

### **a) Đối tượng ưu tiên**

Người có thời gian công tác liên tục từ 2,0 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/ điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2,0 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hoá học.

Người được ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

### **b) Mức ưu tiên**

Người dự tuyển diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả điểm môn Cơ sở.

## **7. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đầu vào**

Người dự tuyển được miễn thi điều kiện chuẩn đầu vào ngoại ngữ khi thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận: Aptis ESOL International Certificate; Pearson English International Certificate (PEIC); Pearson Test of English Academic (PTE Academic); Versant English Placement Test (VEPT) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

### **Ghi chú:**

- Chứng chỉ Aptis ESOL được cấp bởi các công ty hoặc tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại các Quyết định: Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022; Quyết định số 4418/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2023; Quyết định số 3043/QĐ-BGDĐT ngày 21/10/2024. Chứng chỉ Aptis ESOL được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Quyết định số 925/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2023;

- Chứng chỉ PEIC được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 868/QĐ-BGDĐT ngày 22/3/2023. Chứng chỉ PEIC được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Quyết định số 93/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024;

- Chứng chỉ PTE Academic được cấp bởi Tập đoàn Giáo dục Pearson được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại các Quyết định: Quyết định số 1568/QĐ-BGDĐT ngày 05/6/2024; Quyết định số 3675/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2024; Quyết định số 3896/QĐ-BGDĐT ngày 06/12/2024; Quyết định số 641/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2025; Quyết định số 2

YUC VA  
RƯỜN  
ẠI HỌ  
HOA H  
UC THAI

1131/QĐ-BGDĐT ngày 24/4/2025. Chứng chỉ PTE Academic được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Quyết định số 2383/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2024.

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT Home Edition không được công nhận trong tuyển sinh và đào tạo sau đại học.

- Văn bằng và bảng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 8. Chính sách hỗ trợ người học

Nhằm hỗ trợ học viên theo học trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học đáp ứng chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo, Nhà trường có chính sách giảm 50% mức thu học phí đối với lớp đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh của Trường cho học viên tham gia lớp học này (tính từ khi có Quyết định trúng tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ).

#### 9. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đối với người dự tuyển phải học bổ sung kiến thức: đến hết ngày 10/9/2026.

- Đối với người dự tuyển đã có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định: đến hết ngày 08/10/2026.

- Đối với người dự tuyển phải thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào:

+ Đợt thi ngày 05,06/9/2026: đến hết ngày 28/8/2026.

+ Đợt thi ngày 03,04/10/2026: đến hết ngày 26/9/2026.

#### 10. Liên hệ nộp hồ sơ

- Hồ sơ dự tuyển có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Đào tạo (phòng 112) - Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (*địa chỉ cũ: phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên*).

- Điện thoại liên hệ: 0854045999; 0856638222.

- Thông tin tuyển sinh có thể xem trên trang web: <http://tnus.edu.vn>; <http://sdh.tnu.edu.vn>; <https://tuyensinh.tnus.edu.vn> và <https://www.facebook.com/SDH.TNUS>.

Xin mời quét mã QR bên dưới để được tư vấn trực tiếp:



Nơi nhận:

- Các sở, ban ngành, trường học;
- Website;
- QLVB;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

